

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định,  
phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1545/STNMT-CCBVMT ngày 19/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 431/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 09/6/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 723/TTr-STNMT ngày 23/6/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- UBND phường Nhơn Phú;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT PHÍA TÂY TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  
**BÌNH ĐỊNH, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2023 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.
- Địa điểm thực hiện: phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.
- Chủ dự án: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi dự án: Dự án được thực hiện trên tổng diện tích 81.044,1 m<sup>2</sup> (8,10 ha) tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Quy mô: 355 lô đất, dân số khoảng 1.420 người.
- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở (355 lô)	37.227,2	45,93
2	Đất công trình công cộng	1.383,9	1,71
2.1	Trường mầm non	850	
2.2	Công trình sinh hoạt khu phố	533,9	
3	Đất công viên cây xanh	11.740,4	14,49
4	Đất giao thông	30.692,7	37,87
4.1	Bãi đỗ xe	2.832,0	3,49
4.2	Đường giao thông nội bộ	27.860,7	34,38
	<b>Tổng cộng</b>	<b>81.044,10</b>	<b>100,00</b>

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án:**

- San nền, phân lô gồm: 355 lô đất ở có diện tích sử dụng đất 37.227,2 m<sup>2</sup>, 01 khu đất quy hoạch xây dựng trường mầm non với diện tích 850 m<sup>2</sup>, 01 khu đất quy hoạch đất công trình công cộng với diện tích 1.383,9 m<sup>2</sup>.
- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống đường giao thông; hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải, hệ thống cây xanh.

**1.3.2. Các hoạt động của Dự án**

- Thu dọn mặt bằng.
- San nền, đào, đắp đất vận chuyển nguyên vật liệu.
- Thi công cơ giới bằng máy móc thiết bị.
- Sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động của dân cư và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư.

1.3.3. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền phục vụ Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 46.028,16 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn hoạt động phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân phục vụ thi công, xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 2,16 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt, dịch vụ của khu dân cư phát sinh lưu lượng khoảng 149,92 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

#### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công; Mùi hôi từ quá trình thi công nạo vét. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, VOC,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án với khối lượng chất thải rắn khoảng 345 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Chất thải rắn phát sinh hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi thực hiện Dự án với tổng khối lượng khoảng 460 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu xà bần và đá, đất.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 54 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,....

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 35 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy, pin thải,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đầm nén mặt bằng Dự án, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, rung chấn có khả năng ảnh hưởng đến công nhân đang thi công, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực Dự án.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ

sinh di động dung tích 500 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý hoặc thuê nhà vệ sinh của người dân tại khu vực.

- Nước mưa chảy tràn: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để lắng chất thải rắn lơ lửng, giải quyết thoát nước nhanh, tránh hiện tượng rửa trôi, lồi cuốn vật liệu, đảm bảo không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

#### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: hệ thống thoát nước mưa cho dự án được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải.

- + Thoát nước bên ngoài: bố trí 02 tuyến cống D1200mm để thu nước mưa và đầu nối với dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

- + Dọc theo các đường nội bộ quy hoạch tuyến cống BTCT D600mm - D1000mm để thu gom nước mưa chảy về phía Đông Bắc.

- + Dọc theo biên dự án ở phía Nam và Bắc thiết kế tuyến mương đập đan, đáy rộng 500mm và các cửa thu để thu gom nước mưa khu dân cư hiện trạng, đầu nối vào Dự án.

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ gia đình, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE đường kính D300mm dọc tuyến đường giao thông nội bộ. Nước thải sau khi thu gom được dẫn về Trạm xử lý nước thải thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn để xử lý đảm bảo theo quy định.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chờ đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

#### a) Giai đoạn thi công

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được tận dụng đổ vào diện tích quy hoạch đất trồng cây xanh có diện tích khoảng 11.740,4 m<sup>2</sup>.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động

thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyên, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

#### b) Giai đoạn hoạt động

Bố trí khu vực tập kết các phương tiện thu gom rác (xe đẩy, xe lôi,...) tại khu vực cây xanh phía Nam dự án có diện tích 30 m<sup>2</sup>.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyên, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

#### 4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu thoát nước, ngập úng: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### 4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

- Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời

trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng đường ống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: khu vực giáp ranh cụm nhà dân phía Tây Nam dự án (KK) (tọa độ: 1.528.565; 600.358).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, ồn, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

- Các bước tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam.

### **5.2. Giám sát chất thải rắn**

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, khối lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.



- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thu gom, đầu nối nước thải phát sinh từ Dự án về Trạm xử lý nước thải thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn nếu có những thay đổi liên quan đến công suất xử lý của Trạm xử lý nước thải thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất xung quanh trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh báo cáo UBND tỉnh để xem xét chỉ đạo thực hiện.